

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2024/HS-ST
Ngày 15-3-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh L.

Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Nguyễn Xuân C và bà Trần Thị Thanh X.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan H- Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Lê Bá T - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án Nhân dân thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai, trực tiếp vụ án hình sự thụ lý số: 47/2024/TLST-HS ngày 02/02/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 44/2024/QĐXXST-HS ngày 23/02/2024 đối với:

- Bị cáo: Trần Q, sinh ngày 10/6/1983 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi thường trú: Thôn Thuận Hòa, xã Hương Phong, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: thợ xây dựng, trình độ văn hóa: Lớp 5/12, dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam. Căn cước công dân số: 0460.8300.5767. Nơi cấp Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an. Con ông Trần S, sinh năm 1951 và bà Phan Thị L, sinh năm 1952; có vợ nhưng đã ly hôn năm 2023 tên Phan Thị Th, sinh năm 1984 và 03 người con. Tiền án, tiền sự: Không.

Quá trình nhân thân: Ngày 31/12/2003, bị Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đưa vào Cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 06 tháng theo Quyết định số 3867/QĐ-UB.

Bị bắt tạm giam từ ngày 02/11/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Bị hại: Bà Phan Thị Th, sinh năm 1984. Nơi thường trú: Thôn Thuận Hòa, xã Hương Phong, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Thanh Phước, xã Hương Phong, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Người làm chứng: Cháu Trần M, sinh năm 2008. Địa chỉ: Thôn Thuận Hòa, xã Hương Phong, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (Người đại diện hợp pháp của

cháu Trần M là bà Phan Thị Th). Cháu Trần M vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do mâu thuẫn trong sinh hoạt gia đình nên khoảng 22 giờ 50 phút ngày 21/5/2023, bị cáo Trần Q đi nhậu về nhà tại thôn Thuận Hòa, xã Hương Phong, thành phố Huế thì lời qua tiếng lại, cãi nhau với vợ là bà Phan Thị Th. Sau đó, bà Phan Thị Th đi vào phòng ngủ. Do còn bực tức nên bị cáo Trần Q đi ra phía sau nhà lấy 01 thanh sắt hình vuông dài khoảng 55cm đi vào gay gỗ với bà Phan Thị Th. Khi thấy bà Phan Thị Th ngồi dậy thì bị cáo Trần Q liền dùng thanh sắt đánh liên tiếp từ 04 cái đến 05 cái vào người bà Phan Thị Th; bà Phan Thị Th giơ 02 tay lên đỡ nên trúng vào vùng đầu, tay của bà Phan Thị Th gây thương tích. Lúc này, con trai của bị cáo Trần Q và bà Phan Thị Th là cháu Trần M ngủ trong phòng vùng dậy can ngăn, hô hoán thì bị cáo Trần Q dừng lại đi ra trước nhà vứt thanh sắt ở bờ ao, rồi bỏ đi. Hậu quả bà Phan Thị Th bị thương tích được cấp cứu, điều trị tại bệnh viện Trung ương Huế.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế tạm giữ 01 thanh sắt hình vuông dài 55cm, bị rỉ sét, có sơn màu lam.

* Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 264-23/KLTTCT-GDPY ngày 26/6/2023, Trung tâm giám định Y khoa- Pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Thừa Thiên Huế xác định thương tích của chị Phan Thị Th như sau:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định.

+ Vết sẹo vùng đỉnh đầu không ảnh hưởng chức năng 2,0%.

+ Vết thương mặt mu cổ tay phải 1,0%.

+ Gãy xương trụ phải đang còn điều trị chưa đánh giá di chứng chức năng 8,0%.

+ Vết sẹo trung bình mặt sau cẳng tay trái 2,0% và gãy xương trụ trái đã điều trị, hiện tại ảnh hưởng ít chức năng cẳng bàn tay 8,0%.

2. Kết luận:

- Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định về tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Phan Thị Th tại thời điểm giám định là 20,0%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Vật gây thương tích: Tổn thương vùng đỉnh đầu do vật tày có cạnh tác động; tổn thương gãy xương trụ hai bên do vật tày tác động, phù hợp tư thế chống đỡ.

* Tại bản kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 605-23/KLTTCT-GDPY ngày 28/11/2023, Trung tâm giám định Y khoa-Pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Thừa Thiên Huế, xác định thương tích của bà Phan Thị Th như sau:

1. Các kết quả chính: Tổng hợp kết quả hai lần khám giám định:

- Kết quả giám định lần đầu:
 - + Vết sẹo vùng đỉnh đầu không ảnh hưởng chức năng 2,0%.
 - + Vết sẹo trung bình mặt sau cẳng tay trái 2,0% và gãy xương trụ trái đã điều trị, hiện tại ảnh hưởng ít chức năng cẳng bàn tay 8,0%.
- Kết quả giám định bổ sung:
 - + Gãy xương trụ phải đã điều trị ổn định, can xương tốt, thẳng trục, hiện tại ảnh hưởng ít chức năng cẳng bàn tay phải 8,0%.
 - + Vết sẹo cạnh trong 1/3 dưới cẳng tay phải 1,0%.
 - + Vết sẹo xuyên đỉnh K cổ tay phải 1,0%.

2. Kết luận: Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định về tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Phan Thị Th tại thời điểm giám định là 20,0%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Phan Thị Th không yêu cầu bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 67/CT-VKSTPH ngày 01/02/2024, Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo Trần Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế giữ nguyên bản Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Q mức hình phạt tù từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Phan Thị Th không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh sắt hình vuông dài 55cm, bị rỉ sét, có sơn màu lam.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Q phải chịu 200.000 đồng.

Ý kiến tranh luận của bị cáo Trần Q: Bị cáo Trần Q đồng ý với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế nên không tranh luận.

Ý kiến tranh luận của bị hại bà Phan Thị Th: Bà Phan Thị Th tha thiết xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Q.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trần Q: Bị cáo Trần Q biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật; hối hận về hành vi của mình nên mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh

tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Q thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội phù hợp với lời khai của bị hại; các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 22 giờ 55 phút ngày 21/5/2023, sau khi đi ngủ về nhà thì bị cáo Trần Q đập phá tài sản gia đình dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Sau đó bị cáo Trần Q đi ra ngoài lấy thanh sắt rồi vào phòng ngủ đánh vào người bà Phan Thị Th; bà Phan Thị Th đưa 2 tay lên đỡ nên trúng vào vùng đầu, tay của bà Phan Thị Th gây thương tích tỷ lệ tổn thương cơ thể 20,0%; thuộc trường hợp định khung tăng nặng dùng hung khí nguy hiểm quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế truy tố bị cáo Trần Q là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Bị cáo Trần Q là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; phải nhận thức được sức khỏe con người là vốn quý và được pháp luật bảo vệ. Bị hại trong vụ án này cũng chính là người vợ trước đây của bị cáo Trần Q. Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Q không chỉ xâm phạm sức khỏe, tinh thần, thẩm mỹ của bà Phan Thị Th mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương; làm ảnh hưởng nghiêm trọng, xoá trộn cuộc sống đang bình yên của gia đình bị cáo Trần Q, dẫn đến vợ chồng phải ly hôn; bị cáo Trần Q có nhân thân xấu. Vì vậy, cần phải tiếp tục cách ly bị cáo Trần Q ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo Trần Q thành công dân có ích cho xã hội; trở thành người cha tốt khi tái hoàn nhập cộng đồng, xã hội. Tuy nhiên, cũng cần xem xét cho bị cáo Trần Q chưa có tiền án, tiền sự; không phạm vào tình tiết tăng nặng; thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải về hành vi của mình. Tại phiên tòa, bị hại nhận lời xin lỗi của bị cáo Trần Q nên tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo Trần Q sớm trở về nuôi dạy con chung. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Phan Thị Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 thanh sắt hình vuông dài 55cm, bị rỉ sét, có sơn màu lam mà bị cáo Trần Q sử dụng làm công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Q phải chịu 200.000 đồng.

[7] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên, người tham gia tố tụng phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Q 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (Ngày 02/11/2023).

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh sắt hình vuông dài 55cm, bị rỉ sét, có sơn màu lam, đã qua sử dụng. Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 01/02/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Q, bị hại bà Phan Thị Th có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T.T.Huế;
- VKSND tỉnh T.T.Huế;
- Công an tỉnh T.T.Huế (Phòng PV06);
- Sở tư pháp tỉnh T.T.Huế;
- VKSND TP Huế;
- CQCSĐT Công an TP Huế;
- CQTHAHS Công an TP Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu án văn Tòa hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh L

